

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019.

Kính thưa quý vị đại biểu,

Thưa các quý vị cổ đông của Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học TP. Hồ Chí Minh,

Thưa toàn thể Đại hội,

Trước tiên, tôi xin thay mặt Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Trường học thành phố Hồ Chí Minh trân trọng chào mừng các quý cổ đông đã về dự Đại hội đồng cổ đông năm 2019 của Công ty và rất mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp xây dựng để Công ty được củng cố và phát triển. Thay mặt HĐQT, tôi xin báo cáo với Đại hội các nội dung như sau:

I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Tình hình nhân sự:

Hội đồng quản trị Công ty (HĐQT) được ĐHCĐ thường niên năm 2018 ngày 14/4/2018 bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT, gồm có những thành viên sau:

- 1- Ông Lê Huy – Chủ tịch HĐQT.
- 2- Ông Từ Trung Đan – thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.
- 3- Ông Trần Lê Quang – thành viên HĐQT.
- 4- Bà Lê Thị Phương Hào – thành viên HĐQT.
- 5- Ông Phan Xuân Hiến – thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc.

Trong đó, có 02 thành viên kiêm nhiệm và 03 thành viên không điều hành.

2. Tình hình hoạt động:

2.1 Các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2018:

Trong năm 2018, HĐQT họp định kỳ và đột xuất để ban hành các quyết định cần thiết phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Các quyết định quan trọng đã được thông qua như sau:



ST T	Số	Ngày	Nội dung
1	01/NQHĐQT/2018	08/01/2018	<p>Thông qua các vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn giá tiền lương năm 2017. - Kết quả kinh doanh BCTC hợp nhất. - Kết quả kinh doanh Công ty Mẹ. - Tạm duyệt đơn giá tiền lương năm 2018. - Thực hiện thù lao HĐQT, BKS, Thư ký công ty năm 2017 và kế hoạch năm 2018. - Xử lý kiểm kê năm 2017 - Chi tiêu kế hoạch 2017.
2	02/NQHĐQT/2018	17/01/2018	- Thay đổi người CBTT từ Bà Phạm Nhật Quyên sang Bà Huỳnh Thị Bích Hạnh.
3	03/NQHĐQT/2018	20/3/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả kinh doanh ước thực hiện trong quý 1/2018. - Một số công tác chuẩn bị ĐHCĐ thường niên 2018
4	04/NQHĐQT/2018	03/4/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua các văn bản, tài liệu, nội dung, công việc chuẩn bị cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. - Hội đồng quản trị nhận được đơn từ nhiệm của Ông Đỗ Thành Lâm và sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 14/4/2018 về việc miễn nhiệm Ông Đỗ Thành Lâm.
5	05/NQHĐQT/2018	19/6/2018	- Thông qua việc chọn Cty TNHH kiểm toán và Kế toán AAC làm đơn vị kiểm toán BCTC năm 2018.
6	06/NQHĐQT/2018	06/7/2018	- Thông qua kết quả kinh doanh ước thực hiện 06 tháng đầu năm 2018
7	07/NQHĐQT/2018	30/7/2018	<p>- Thống nhất đề xuất bổ sung nhân sự Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bà Đỗ Thị Thanh Bình giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc + Ông Mai Tấn Phát giữ chức vụ Trưởng phòng Thiết bị
8	08/NQHĐQT/2018	31/8/2018	- Thông qua việc thanh lý 01 xe vận tải nhẹ hiệu KIA

			và mua 01 xe tải có tải trọng 2.000kg với giá dự kiến 700.000.000đ phục vụ vận chuyển hàng hóa Công ty.
9	01/QĐ-HĐQT	19/9/2018	- Bổ nhiệm Bà Đỗ Thị Thanh Bình giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc, thời gian giữ chức vụ theo nhiệm kỳ Đại hội cổ đông 2015 – 2020.
10	09/NQHĐQT/2018	10/10/2018	- Thông qua kết quả SX-KD ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2018: Doanh thu: 296,7 tỷ đồng và LNTT: 15,74 tỷ đồng. - Thông qua một số nội dung khác.

2.2 Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc:

- Hội đồng quản trị tuân thủ và thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định hiện hành.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế quản trị trong việc điều hành sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT.

- Hội đồng quản trị xem xét các báo cáo tài chính tháng, quý, năm và Tổng Giám đốc thường xuyên chủ động báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, các khó khăn, vướng mắc trong quá trình điều hành. Hội đồng quản trị kịp thời hỗ trợ và chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của công ty.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018:

1. Các công việc trọng tâm năm 2018:

- Chỉ đạo thực hiện và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2018 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã đề ra.

- Bảo toàn, phát triển và sử dụng nguồn vốn hiệu quả.

- Tiếp tục củng cố và kiện toàn bộ máy tổ chức của công ty. Quan tâm việc bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ nhân viên, cán bộ quản lý...đặc biệt là đội ngũ bán hàng.

- Tuân thủ quy chế, quy định của pháp luật và Điều lệ, quy chế hoạt động của công ty.



2. Kết quả kinh doanh năm 2018:

ĐVT: tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018		
				Thực hiện	% TH 2018 / 2017	% TH 2018/ KH 2018
1	Doanh thu	373,80	335	386,73	103,46	115,44
2	Chi phí	357,83	319,2	367,67	102,75	115,18
3	Lợi nhuận trước thuế	15,97	15,8	19,06	119,35	120,63
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	13	13	13	100%	100.0%

2. Chi phí thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2018. Tiền lương, Tổng Giám đốc công ty năm 2018:

2.1 Chi phí thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký của Công ty năm 2018 là 5% lợi nhuận sau thuế theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã thông qua.

2.2 Tiền lương Tổng Giám đốc công ty năm 2018 là bậc 1 theo thang bảng lương của công ty năm 2018.

3. Chi cổ tức năm 2018:

Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty đề nghị cổ tức năm 2018 là 13%/mệnh giá cổ phiếu (tức 1.300 đồng/ cổ phiếu).

4. Chọn công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC, trụ sở tại Lô 78-80 Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng để kiểm toán “Báo cáo tài chính năm 2018” cho công ty cổ phần Sách và Thiết bị Trường học TP. Hồ Chí Minh.

5. Hội đồng quản trị được giao duyệt đơn giá tiền lương năm 2018 là: đơn giá tiền lương 2018 của công ty mẹ sẽ là: 2.400 đồng/1.000 đồng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp.

6. Về việc hoàn thiện cơ sở pháp lý, lập phương án khai thác hiệu quả các cơ sở vật chất hiện có của Công ty:

- Cơ sở 104/5 Mai Thị Lựu, Quận 1 đang tiến hành chuyển sang thương mại dịch vụ.
- Cơ sở 122 Phan Văn Trị, Bình Thạnh đang làm thủ tục gia hạn thời gian thuê.

III. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC NĂM 2019:

1. Bối cảnh và đặc điểm tình hình:

Tình hình kinh tế Việt Nam khởi sắc từ năm 2018, sức mua tăng. Nhưng năm 2019 cũng là năm dự đoán nhiều khó khăn, đây vừa là cơ hội vừa là thách thức đối với công ty, đòi hỏi công ty phải nỗ lực vượt qua khó khăn và tận dụng tốt cơ hội để phát triển.

2. Định hướng kế hoạch:

1. Tiếp tục củng cố và kiện toàn bộ máy tổ chức của công ty. Quan tâm việc bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ nhân viên, cán bộ quản lý...

2. Tăng cường công tác làm thiết bị: làm mẫu, cải tiến sản phẩm thiết bị giáo dục... chuẩn bị sẵn sàng mọi điều kiện để triển khai công tác TBGD theo chương trình giáo dục phổ thông mới.

3. Trang bị máy móc cho Xí nghiệp thiết bị giáo dục để cải tiến kỹ thuật, giảm hao phí, tăng năng suất và chất lượng sản phẩm. Đa dạng hóa sản phẩm công ty.

4. Tăng cường công tác tiếp thị, làm thị trường để phát triển mảng kinh doanh thiết bị của công ty.

5. Bảo toàn và phát triển nguồn vốn kinh doanh của công ty và tại các đơn vị công ty đầu tư, góp vốn.

6. Khai thác, sử dụng các mặt bằng của công ty hiệu quả, hợp lý.

7. Tiếp tục chỉ đạo rà soát, kiện toàn các quy chế, quy định của công ty cho phù hợp với quy định hiện hành.

8. Chỉ tiêu kế hoạch SX-KD năm 2019:

Đơn vị tính : đồng.

CHỈ TIÊU	NĂM 2019
1. Doanh thu, thu nhập	356.000.000.000
2. Lợi nhuận trước thuế	17.300.000.000
3. Tỷ lệ chi trả cổ tức 13%/mệnh giá, tức 1.300 đồng/ cổ phiếu.	

9. Chi phí thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2019:

Tương tự năm 2018, khoản thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký từ 3% đến 5% lợi nhuận sau thuế theo tạm tính, tùy theo mức độ hiệu quả đạt được. Đây là khoản tạm tính làm cơ sở để tính chi phí hợp lý hợp lệ trong năm của Công ty và sau đó xác định lại kết quả kinh doanh cuối cùng.

10. Chọn kiểm toán năm 2019:

Đề nghị ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào trình độ, năng lực của đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp của các công ty kiểm toán độc lập, đạt tiêu chuẩn kiểm toán các công ty niêm yết do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận; chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

11. Duyệt đơn giá tiền lương năm 2019:

Đề xuất ủy quyền HĐQT công ty duyệt đơn giá tiền lương của công ty mẹ năm 2019: đảm bảo tốc độ tăng tiền lương không vượt quá tốc độ tăng lợi nhuận trước thuế, đảm bảo các chỉ tiêu về lợi nhuận, tỷ lệ chi trả cổ tức và không thấp hơn đơn giá tiền lương của năm 2018.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng kính trình!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Huy

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018 KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2019.

I/ ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1. Thuận lợi:

- Năm 2018, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục khởi sắc với tăng trưởng GDP đạt mức cao nhất trong 11 năm qua, tình hình kinh tế vĩ mô ổn định, sức cầu trong nước và tiêu dùng tăng.

- Công ty được sự quan tâm, hỗ trợ của NXBGDVN, NXBGD miền cùng với sự lãnh đạo nhạy bén của HĐQT, ban lãnh đạo công ty trong công tác sản xuất kinh doanh, nắm bắt tốt tình hình để kịp thời chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh công ty đạt hiệu quả;

- Tập thể lao động đoàn kết, gắn bó cùng nỗ lực hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao.

2- Khó khăn:

- Năm 2018 được xem là năm bản lề trước khi thay đổi chương trình sách giáo khoa mới, nên việc sản xuất kinh doanh những sản phẩm đầu cấp còn cầm chừng, tránh tối đa hàng tồn kho.

- Sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường về những sản phẩm màng đồ gỗ, hàng mẫu giáo về mẫu mã, giá cả. Các sản phẩm này của công ty chú trọng về chất lượng nên khó cạnh tranh với những sản phẩm cùng loại trên thị trường có mẫu mã đẹp, giá cả thấp nhưng chất lượng ít được quan tâm.



- Do môn học chi tiết thuộc chương trình giáo dục phổ thông mới ban hành chậm, đơn vị luôn ở tâm thế chuẩn bị và sản xuất còn dè dặt, phần nào ảnh hưởng đến việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh.

II/ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018:

1/ Công tác phát hành:

STT	SẢN PHẨM	ĐVT	KẾ HOẠCH 2018	THỰC HIỆN		SO SÁNH		DỰ KIẾN KH 2019
				NĂM 2018	NĂM 2017	TH/KH (%)	TH/CK (%)	
1	Sách giáo khoa	Bản	11.000.000	11.602.072	11.154.557	105,47%	104,01%	11.200.000
2	Sách bổ trợ	Bản	4.900.000	5.726.234	5.183.033	116,86%	110,48%	5.590.000
3	Sách tham khảo	Bản	1.600.000	1.737.688	1.605.651	108,61%	108,22%	1.800.000
	CỘNG		17.500.000	19.065.994	17.943.241	108,95%	106,26%	18.590.000
4	Thiết bị giáo dục	triệu đồng	147.000	175.896	173.627	119,66%	101,31%	174.900

2/ Đầu tư vốn:

Tính đến thời điểm 31/12/2018 các công ty hoạt động trong lĩnh vực giáo dục mà công ty đầu tư vốn đều hoạt động kinh doanh có lãi, cụ thể:

Tên công ty	Đến 31/12/2017			Đến 31/12/2018		
	Số cổ phiếu	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ nắm giữ (%)	Số cổ phiếu	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Công ty CP Giáo Dục An Đông	276.000	2.760	52,77	276.000	2.760	52,77
Công ty CP Dịch vụ Xuất Bản Giáo Dục Gia đình	49.000	490	4,77	49.000	490	4,77

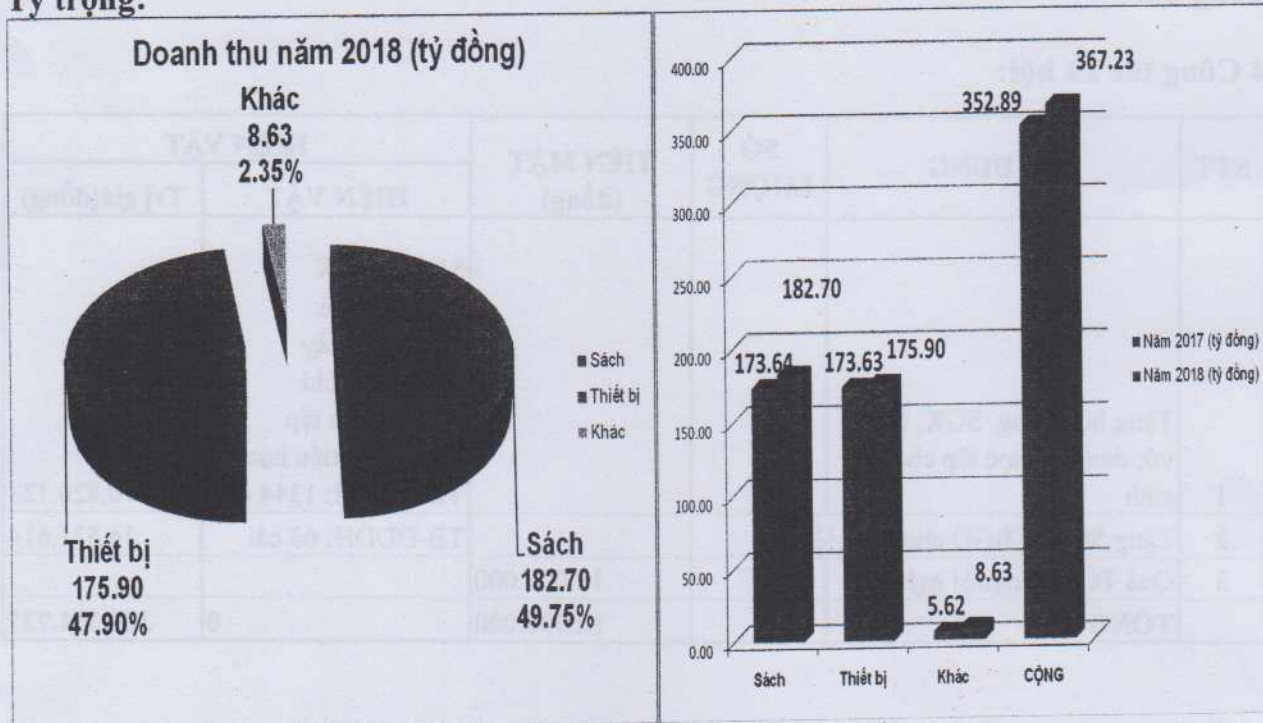
3. Kết quả hoạt kinh doanh năm 2018:

3.1 Kết quả kinh doanh năm 2018 của công ty mẹ:

ĐVT: tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018		
				Thực hiện	% TH 2018 / 2017	% TH 2018 / KH 2018
1	Doanh thu, thu nhập	352.89	316.50	367.23	104.06%	116.03%
	<i>Trong đó:</i>					
	- Sách	173.64	163.00	182.70	105.22%	112.09%
	- Thiết bị	173.63	147.00	175.90	101.31%	119.66%
	- Khác	5.62	6.50	8.63	153.56%	132.73%
2	Chi phí	337.79	301.30	349.07	103.34%	115.85%
3	Lợi nhuận trước thuế	15.10	15.20	18.16	120.32%	119.49%
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	13	13	13	100.0%	100.00%

Tỷ trọng:



3.2 Kết quả kinh doanh năm 2018 của công ty CP Giáo Dục An Đông (công ty con):

ĐVT: tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018		
				Thực hiện	% TH 2018 / 2017	% TH 2018/ KH 2018
1	Doanh thu, thu nhập	25.31	20	25.10	99%	125.50%
2	Chi phí	24.11	19	23.82	99%	125.36%
3	Lợi nhuận trước thuế	1.20	1	1.28	107%	128.19%
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	16	15	15	94%	100.00%

3.3 Kết quả kinh doanh năm hợp nhất năm 2018:

ĐVT: tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018		
				Thực hiện	% TH 2018 / 2017	% TH 2018/ KH 2018
1	Doanh thu	373,80	335	386,73	103,46	115,44
2	Chi phí	357,83	319,2	367,67	102,75	115,18
3	Lợi nhuận trước thuế	15,97	15,8	19,06	119,35	120,63
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	13	13	13	100%	100.0%

Trong đó:

4 Công tác xã hội:

STT	NỘI DUNG	SỐ LƯỢNG	TIỀN MẶT (đồng)	HIỆN VẬT	
				HIỆN VẬT	Trị giá(đồng)
1	Tặng học bổng, SGK, tập vở, dụng cụ học tập cho học sinh			514 Bộ SGK 1145 sách lẻ 30 cây bt máy 50 cây bút chì 1000 quyển tập 15 cái cặp tiểu học TB-ĐDDH: 1344 cái	370.820.123
2	Tặng SGD, TBGD cho thư viện			TB-ĐDDH: 63 cái	14.531.614
3	Quà Tết cho người nghèo		18.000.000		
	TỔNG		18.000.000	0	385.351.737

III/ NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ:

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 vượt chỉ tiêu kế hoạch đặt ra, cụ thể:
 - + Doanh thu là 386,73 tỷ đồng, tăng 15,44% so với kế hoạch và tăng 3,46% so với cùng kỳ.
 - + Lợi nhuận trước thuế là 19,06 tỷ đồng, tăng 20,63% so với kế hoạch và tăng 19,35% so với cùng kỳ.
- Công tác phát hành sách tăng hơn cùng kỳ và là kết quả cao so với các năm trước đây, phần nào phản ánh đúng tình hình tiêu thụ sách giáo khoa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
- Công tác tài chính: rõ ràng, minh bạch. Tỷ lệ thu hồi nợ 90,5%, chi phí lãi vay giảm...
- Công tác tổ chức: ổn định. Các chế độ, chính sách cho Người lao động được HĐQT, Ban điều hành công ty quan tâm thực hiện: thu nhập bình quân của cán bộ công nhân viên tăng so với cùng kỳ.



IV/ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019:

1. Củng cố và phát triển sản xuất:
 - Tăng cường rà soát và cải tiến chất lượng, mẫu mã sản phẩm công ty sản xuất. Quan tâm bao bì, nhãn hiệu sản phẩm.
 - Trang bị máy móc thiết bị, cải tạo nhà xưởng, đào tạo đội ngũ công nhân có tay nghề để đón đầu khi thay đổi chương trình sách giáo khoa mới;
 - Phối hợp các đơn vị xuất bản, bám sát tiến độ làm sách để làm công tác thiết bị.
2. Làm tốt công tác quảng cáo, tiếp thị để giới thiệu sản phẩm công ty; tăng cường bán lẻ, đa dạng và phong phú các sản phẩm tại các cửa hàng....
3. Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên và cán bộ quản lý là nhiệm vụ trọng tâm và xuyên suốt để đáp ứng nhu cầu đơn vị và phù hợp trong tình hình mới.

4. Thực hiện thí điểm việc khoán lương đối với bộ phận kinh doanh và khối gián tiếp.

5. Tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí, bảo toàn vốn.

6. Tiếp tục rà soát và sử dụng hiệu quả các mặt bằng sản xuất kinh doanh của công ty.

- CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CỤ THỂ:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch năm 2019
1	DOANH THU	356
2	CHI PHÍ	338,7
3	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	17,3
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức	13%

Trân trọng!

TỔNG GIÁM ĐỐC



Từ Trung Đan



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

THÀNH VIÊN CỦA PRIMEGLOBAL

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN KẾ TOÁN TÀI CHÍNH

Trụ sở chính: Lô 78 - 80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dng.vnn.vn; Website: http://www.aac.com.vn

Số: 283/2019/BCKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất lập ngày 14/03/2019 của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là "Công ty") đính kèm từ trang 5 đến trang 34, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Lâm Quang Tú – Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1031-2018-010-1
Đà Nẵng, ngày 14 tháng 03 năm 2019

Lê Văn Cảnh – Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2725-2018-010-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu số B 01 – DN/HN

Ban hành theo Thông tư

số 202/2014/TT - BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		103.603.971.637	93.813.943.182
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	22.409.903.318	14.499.070.592
1. Tiền	111		7.216.279.894	4.377.079.359
2. Các khoản tương đương tiền	112		15.193.623.424	10.121.991.233
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2.282.375.309	2.166.805.740
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6.a	2.282.375.309	2.166.805.740
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		40.999.508.678	35.481.109.626
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	40.453.502.608	34.706.836.116
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	165.925.010	1.000.623.370
3. Các khoản phải thu khác	136	9	547.108.178	224.910.273
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(167.027.118)	(451.260.133)
IV. Hàng tồn kho	140	11	36.001.487.820	40.423.923.240
1. Hàng tồn kho	141		37.174.243.354	41.710.834.635
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.172.755.534)	(1.286.911.395)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.910.696.512	1.243.033.984
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12.a	1.837.125.925	1.184.006.979
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	73.570.587	59.027.005
B. TÀI SẢN DÀI HẠN			51.697.546.782	54.570.632.155
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		11.000.000	11.000.000
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
2. Phải thu dài hạn khác	216		11.000.000	11.000.000
II. Tài sản cố định	220		38.330.872.516	40.172.347.930
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	38.327.678.061	40.159.153.479
- Nguyên giá	222		64.058.013.538	63.063.340.608
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(25.730.335.477)	(22.904.187.129)
2. Tài sản cố định vô hình	227	14	3.194.455	13.194.451
- Nguyên giá	228		30.000.000	30.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(26.805.545)	(16.805.549)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		940.000.000	2.758.181.819
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	15	940.000.000	2.758.181.819
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		490.000.000	490.000.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	6.b	490.000.000	490.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		11.925.674.266	11.139.102.406
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12.b	11.908.502.548	11.109.809.476
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		17.171.718	29.292.930
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		155.301.518.419	148.384.575.337

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
C. Nợ phải trả	300		41.264.859.333	39.229.943.903
I. Nợ ngắn hạn	310		41.264.859.333	39.229.943.903
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	13.515.264.638	19.305.805.521
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		915.539.854	683.537.489
3. Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	313	17	697.068.518	750.081.954
4. Phải trả người lao động	314		15.435.220.486	10.059.216.283
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	2.723.344.864	2.552.516.707
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		1.465.675.080	1.397.988.080
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	717.239.995	800.946.527
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		5.795.505.898	3.679.851.342
II. Nợ dài hạn	330		-	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		114.036.659.086	109.154.631.434
I. Vốn chủ sở hữu	410		114.036.659.086	109.154.631.434
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	20	56.655.300.000	56.655.300.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		56.655.300.000	56.655.300.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	20	13.761.696.224	13.761.696.224
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414	20	6.538.767.315	6.538.767.315
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	20	26.474.012.931	21.588.170.127
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	20	7.710.502.129	7.689.617.281
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		324.428.281	862.101.972
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		7.386.073.848	6.827.515.309
6. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		2.896.380.487	2.921.080.487
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	430		155.301.518.419	148.384.575.337



Tà Trung Đan

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 03 năm 2019

Kế toán trưởng

Huỳnh Thị Bích Hạnh

Người lập

Võ Thị Ngọc Hoanh

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Mẫu số B 02 – DN/HN
Ban hành theo Thông tư
số 202/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Doanh thu bán hàng và c.cấp dịch vụ	01	22	388.723.208.878	376.086.182.261
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	23	3.816.551.560	3.611.376.073
Doanh thu thuần về bán hàng và CC dịch vụ	10		384.906.657.318	372.474.806.188
Giá vốn hàng bán	11	24	298.946.985.328	286.416.039.932
Lợi nhuận gộp bán hàng và CC dịch vụ	20		85.959.671.990	86.058.766.256
Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	774.501.486	663.741.287
Chi phí tài chính	22	26	1.050.648.007	2.089.699.109
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		520.670.699	783.864.258
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
Chi phí bán hàng	25	27.a	29.428.515.254	34.804.987.268
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27.b	38.231.104.545	34.093.835.581
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		18.023.905.670	15.733.985.585
Thu nhập khác	31	28	1.046.355.184	660.328.503
Chi phí khác	32	29	7.154.318	426.070.579
Lợi nhuận khác	40		1.039.200.866	234.257.924
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		19.063.106.536	15.968.243.509
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30	1.960.902.394	1.642.779.764
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		12.121.212	12.121.212
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		17.090.082.930	14.313.342.533
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	61		16.547.679.899	13.805.564.162
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		542.403.031	507.778.371
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31	2.166	1.815
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	31	2.166	1.815



Từ Trung Đan

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 03 năm 2019

Kế toán trưởng

Huỳnh Thị Bích Hạnh

Người lập

Võ Thị Ngọc Hoanh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Mẫu số B 03 – DN/HN
Ban hành theo Thông tư
số 202/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		19.063.106.536	15.968.243.509
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	13,14	4.044.563.132	4.055.432.259
- Các khoản dự phòng	03		(398.388.876)	1.003.573.030
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		55.597	65.308
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(830.099.468)	92.881.316
- Chi phí lãi vay	06		520.670.699	783.864.258
3. Lợi nhuận từ hđ kd trước thay đổi vốn lưu động	08		22.399.907.620	21.904.059.680
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(5.176.653.270)	(2.338.252.785)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		4.536.591.281	(3.512.312.949)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(74.889.126)	11.788.634.623
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	12	362.108.435	(2.186.518.182)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(520.670.699)	(783.864.258)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	17	(1.975.445.976)	(1.502.599.104)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		97.040.000	43.000.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(2.429.051.722)	(4.884.320.393)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		17.218.936.543	18.527.826.632
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21		(2.525.188.673)	(2.927.769.009)
2. Tiền thu từ TLý, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22		598.909.091	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(115.569.569)	(176.905.740)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24		-	65.000.000
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		500.039.931	346.870.300
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.541.809.220)	(2.692.804.449)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		40.538.164.900	44.965.603.865
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(40.538.164.900)	(54.512.603.865)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(7.766.239.000)	(7.694.739.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(7.766.239.000)	(17.241.739.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		7.910.888.323	(1.406.716.817)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5	14.499.070.592	15.905.852.717
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(55.597)	(65.308)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	5	22.409.903.318	14.499.070.592



Từ Trung Đan

Kế toán trưởng

Huỳnh Thị Bích Hạnh

Người lập

Võ Thị Ngọc Hoanh

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 03 năm 2019

Tp.HCM, ngày 10 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CP SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC TP.HỒ CHÍ MINH NĂM 2018

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được Luật Doanh nghiệp ban hành ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Sách – TBTH TP. Hồ Chí Minh;
- Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát năm 2018;

Ban Kiểm soát báo cáo hoạt động năm 2018 trước Đại hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Sách và TBTH TP. Hồ Chí Minh theo những nội dung sau:

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Kế toán và các văn bản pháp quy có liên quan; kiểm tra giám sát việc chấp hành Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2018 của Công ty, cụ thể là:

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc về quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty; Kiểm soát nội dung, trình tự, thủ tục ban hành các văn bản quy định về công tác quản trị doanh nghiệp;
- Kiểm tra giám sát Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đại hội cổ đông;
- Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.
- Các hoạt động khác trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát được nhận đầy đủ các thông tin và các văn bản quan trọng liên quan đến hoạt động của công ty do HĐQT và Ban Tổng Giám đốc ban hành, tạo điều kiện thuận lợi trong việc giám sát thực hiện các nghị quyết của HĐQT và hoạt động của Ban điều hành Công ty.

Hoạt động của Ban Kiểm soát trong thời gian qua được thực hiện thuận lợi, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Kết quả kiểm soát tình hình hoạt động và tài chính của công ty :

2.1. Kiểm soát tình hình hoạt động của HĐQT, Ban điều hành :

Năm 2018 đến nay, Ban kiểm soát đã được HĐQT mời tham dự 9 cuộc họp và thực tế tham dự được 9 cuộc.

- Các cuộc họp của HĐQT được triệu tập và tổ chức đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế quản trị của Công ty;
- Các Biên bản họp HĐQT phản ánh đúng nội dung cuộc họp, ý kiến của các thành viên và được lập theo quy định;

- Các Nghị quyết của HĐQT được ban hành đúng trình tự, thủ tục, phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội cổ đông;

- Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị tập trung vào việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2018, chỉ đạo hoạt động kinh doanh, đáp ứng được yêu cầu quản trị, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc;

- Các quyết định của Ban Tổng Giám đốc về điều hành hoạt động phù hợp với tình hình thực tế về tổ chức, quản lý của Công ty;

- Ban Tổng Giám đốc tuân thủ các Nghị quyết của HĐQT, chủ động báo cáo và nêu các kiến nghị trình HĐQT phê duyệt làm cơ sở thực hiện, tổ chức điều hành Công ty đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn.

Căn cứ kết quả kiểm tra, thẩm định, Ban Kiểm soát nhất trí với các nội dung báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành năm 2018 của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

2.2. Thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 :

- Kiểm tra, giám sát công tác hạch toán kế toán Công ty đảm bảo tuân thủ Chế độ kế toán doanh nghiệp và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- Ban Kiểm soát đã phối hợp làm việc và nhất trí Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán và Kế Toán AAC.

Tình hình tài chính của Công ty năm 2018

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018
A	TÀI SẢN	
I.	Tài sản ngắn hạn	103.603.971.637
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	22.409.903.318
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	2.282.375.309
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	40.999.508.678
4	Hàng tồn kho	36.001.487.820
5	Tài sản ngắn hạn khác	1.910.696.512
II.	Tài sản dài hạn	51.697.546.782
1	Các khoản phải thu dài hạn	11.000.000
2	Tài sản cố định	38.330.872.516
3	Bất động sản đầu tư	0
4	Tài sản dở dang dài hạn	940.000.000
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	490.000.000
6	Tài sản dài hạn khác	11.925.674.266
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	155.301.518.419

B	NGUỒN VỐN	
I	Nợ phải trả	41.264.859.333
1	Nợ ngắn hạn	41.264.859.333
2	Nợ dài hạn	0
II	Vốn chủ sở hữu	114.036.659.086
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	56.655.300.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	13.761.696.224
3	Vốn khác của chủ sở hữu	6.538.767.315
4	Quỹ đầu tư phát triển	26.474.012.931
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	7.710.502.129
6	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	2.896.380.487
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	155.301.518.419

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018
1.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	384.906.657.318
2	Giá vốn hàng bán	298.946.985.328
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	85.959.671.990
4	Doanh thu hoạt động tài chính	774.501.486
5	Chi phí tài chính	1.050.648.007
6	Chi phí bán hàng	29.428.515.254
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	38.231.104.545
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	18.023.905.670
9	Thu nhập khác	1.046.355.184
10	Chi phí khác	7.154.318
11	Lợi nhuận khác	1.039.200.866
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	19.063.106.536
13	Lợi nhuận sau thuế	17.090.082.930

Ý kiến thẩm định: Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán phản ánh hợp lý, trung thực tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2018 cũng như kết quả kinh doanh trong năm tài chính 2018, phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành.

3. Nhận xét chung hoạt động của Ban Kiểm soát :

- Ban Kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Sách và TBTH TP.HCM qui định và những điều khoản ghi trong Luật doanh nghiệp.

- Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát có sự nỗ lực của bản thân mỗi thành viên và cũng nhờ sự tín nhiệm, hỗ trợ và tạo điều kiện của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban, toàn thể CB.CNV Công ty cổ phần Sách và TBTH TP.HCM.

Thay mặt Ban kiểm soát, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm, hỗ trợ và tạo điều kiện của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm vừa qua đã giúp Ban Kiểm soát hoàn thành tốt công việc của mình.

Trân trọng kính chào.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



LÊ PHƯƠNG MAI

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH
LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG
(Tại Đại hội đồng Cổ đông ngày 24/4/2019)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty CP Sách và Thiết Bị Trường Học thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Sách và Thiết Bị Trường Học thành phố Hồ Chí Minh;
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo của Hội Đồng quản trị.
2. Báo cáo của Ban kiểm soát.
3. Báo cáo Ban giám đốc.
4. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018:

Các nội dung chính về kết quả kinh doanh hợp nhất của công ty cổ phần Sách và Thiết bị Trường học thành phố Hồ Chí Minh năm 2018:

- Doanh thu, thu nhập : 386.727.513.988 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : 19.063.106.536 đồng.
- Chi phí thuế TNDN : 1.973.023.606 đồng.

5. Phân phối lợi nhuận của công ty cổ phần Sách và Thiết bị Trường học thành phố Hồ Chí Minh:

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	BCTC năm 2018
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN kỳ trước chuyển sang	0
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN của năm 2018	16.334.709.072
3	Cộng lợi nhuận sau thuế TNDN chưa phân phối	16.334.709.072
4	Phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN:	
	4.1 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	20% Lợi nhuận sau thuế
	4.2 Quỹ khen thưởng Ban điều hành	5% Lợi nhuận sau thuế



4.3 Chia cổ tức cho cổ đông	13% mệnh giá (1.300 đồng/cổ phiếu).
4.4 Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi phân phối các quỹ và chia cổ tức.

6. Chi phí thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2018 và kế hoạch năm 2019:

6.1 Chi phí thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2018 là 5% lợi nhuận sau thuế tạm tính, tương ứng với số tiền là: 853.000.000 đồng.

6.2 Chi phí thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2019:

Tương tự năm 2018, khoản thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký từ 3% đến 5% lợi nhuận sau thuế theo tạm tính, tùy theo mức độ hiệu quả đạt được. Đây là khoản tạm tính làm cơ sở để tính chi phí hợp lý hợp lệ trong năm của Công ty và sau đó xác định lại kết quả kinh doanh cuối cùng.

7. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2019:

- + Doanh thu, thu nhập : 356.000.000.000 đồng.
- + Lợi nhuận trước thuế TNDN : 17.300.000.000 đồng.
- + Cổ tức: 13%/mệnh giá, tức 1.300 đồng/ cổ phiếu.

8. Chọn kiểm toán năm 2019:

Đề nghị ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào trình độ, năng lực của đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp của các công ty kiểm toán độc lập, đạt tiêu chuẩn kiểm toán các công ty niêm yết do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận; chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.



9. Duyệt đơn giá tiền lương năm 2019:

Đề xuất ủy quyền HĐQT công ty duyệt đơn giá tiền lương của công ty mẹ năm 2019: đảm bảo tốc độ tăng tiền lương không vượt quá tốc độ tăng lợi nhuận trước thuế, đảm bảo các chỉ tiêu về lợi nhuận, tỷ lệ chi trả cổ tức và không thấp hơn đơn giá tiền lương của năm 2018.

10. Thông qua việc miễn nhiệm ông Lê Huy và ông Trần Lê Quang - thành viên Hội đồng quản trị và bầu cử bổ sung hai thành viên Hội đồng quản trị đối với thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2015 – 2020 của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Trường học TP. Hồ Chí Minh:

Danh sách ứng viên tham gia bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị:

- + Ông Nguyễn Chí Bính.
- + Ông Đỗ Thành Lâm.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Huy